

2.2 NGẠ QUỶ SỰ PHẨM I PHẨM CON RẮN

1. Chuyện Thí Dụ Phước Điền (*Khettupamà*)

Đức Thế Tôn kể chuyện này trong lúc đang trú tại chỗ nuôi sóc ở *Veluvana* (Trúc Lâm) gần *Ràjagaha* (Vương Xá).

Thời ấy, ở Vương Xá có một người chủ ngân khố giàu sang vô cùng và chỉ được biết qua danh hiệu Đại phú ông (*Mahàdhanasetthi*). Ông có một con trai độc nhất rất khả ái và xinh đẹp. Khi cậu đến tuổi trưởng thành, cha mẹ cậu suy nghĩ như vậy: “Nếu con ta chi tiêu một ngàn đồng mỗi ngày, thì dù cả trăm năm nữa số lượng tài sản này cũng sẽ không hết”.

Họ chẳng dạy cậu một nghề gì cả, vì suy nghĩ: “Việc học nghề sẽ tốn nhiều công sức mệt nhọc, cứ để nó an nhàn thân tâm hưởng thọ giàu sang thỏa thích”.

Thay vì dạy nghề, khi cậu đến tuổi mười sáu, họ cưới cho cậu một cô dâu kiều diễm, nhưng hoàn toàn thiếu đạo hạnh. Cùng với cô vợ, cậu đổ hết thời giờ vào việc hưởng thụ, thích thú tâm cầu dục lạc.

Khi cha mẹ mất, cậu phung phí tiền của vào đám vũ nữ, ca nhân và các đám vui chơi khác; sau khi tiêu hết tài sản, cậu trở nên nghèo khó, phải cố xoay xở để sống bằng cách vay nợ. Nhưng khi cậu không còn có thể vay được nữa và bị các chủ nợ thúc bách, cậu đưa hết ruộng vườn, trang trại, nhà cửa cùng các gia sản khác rồi trở thành kẻ hành khất, sống trong nhà tế bần của thành phố ấy.

Bấy giờ, một hôm, bọn cướp gặp cậu và bảo:

- Này chú, xem đây, chú làm sao ra khỏi cuộc sống khốn khổ này, chú còn trẻ và có năng lực. Hãy đi theo bọn ta và sống đầy đủ thoải mái bằng cách trộm cắp. Bọn ta sẽ tập luyện cho chú.

Cậu đồng ý và đi theo chúng. Bọn trộm cướp cho cậu một cây gậy lớn; và trong khi chúng đột nhập vào một cái nhà mà bọn chúng đã đục thủng một lỗ lớn, chúng đặt cậu ở chỗ ra vào và nói:

- Nếu có ai đến, hãy đánh chết nó đi.

Cậu vốn tâm trí đần độn, không phân biệt bạn thù, liền đứng đó và chỉ chờ đợi người khác đi đến.

Bấy giờ, người trong nhà trở dậy, chạy đi thật nhanh, nhìn đây đó, chợt thấy cậu đứng ở lỗ thủng ấy. Họ vừa nói:

- Chúng đây rồi, quân khốn kiếp, lũ trộm cướp, họ vừa chup lấy cậu đưa đến nhà vua, trình:

- Tàu Đại vương, tên trộm này bị bắt lúc đang phá nhà.

Vua ra lệnh cho đám quân giữ thành:

- Chặt đầu nó đi.

Bọn này giam cậu vào ngục và đưa đến nơi hành hình, chúng đánh cậu bằng roi trong lúc cậu đi theo tiếng trống xử tội. Cùng lúc quần chúng la lớn:

- Tên cướp phá hoại này đã bị bắt ở thành này.

Bấy giờ ở trong thành ấy, có nàng hoa khôi tên là *Sulasà* đang đứng bên cửa sổ. Nàng thấy cậu bị dẫn đi ngang, và vì nàng đã quen biết cậu từ thời trước nên nàng có cảm tình với cậu vốn là người từng đạt đại phú quý trong thành này, nàng liền cho gửi mứt bánh và nước uống, lại nhờ người nhắn với bọn giữ thành:

- Cầu mong các tôn ông đợi cho đến lúc người này ăn xong mứt bánh và uống nước.

Cùng lúc ấy trong thành này, Tôn giả *Mahà-Moggallàna* đang quán sát bằng thiên nhãn và thấy tình cảnh nguy khốn của kẻ này, Tôn giả động lòng bi mẫn và suy nghĩ: “Vì kẻ này chưa hề làm công đức gì, mà chỉ tạo ác nghiệp, y sẽ bị tái sanh vào địa ngục. Nay nếu ta đi ra và y cho ta mứt bánh và nước uống, y sẽ được tái sanh vào hội chúng các địa thần. Ta phải giúp đỡ kẻ này”.

Vì vậy Tôn giả liền xuất hiện trước tội nhân ngay khi mứt bánh và nước được mang đến. Khi cậu thấy vị Trưởng lão, tâm cậu được an lạc và cậu suy nghĩ: “Ta có lợi ích gì nhờ ăn mứt bánh này nếu ta phải chết? Giờ đây, chúng sẽ làm hành trang cho ta lên đường đi đến thế giới bên kia”.

Thế là cậu nhờ đưa bánh mứt và nước uống đi cúng vị Trưởng lão. Khi Tôn giả *Moggallàna* thấy nỗi thống khổ của cậu đã trở thành hoan hỷ, Tôn giả ngồi xuống và ăn uống xong rồi đứng dậy đi lên đường. Còn người ấy bị các đao phủ đưa đến nơi xử tội và chém đầu. Nhờ hành động tín thành đối với Trưởng lão *Moggallàna*, phước điền vô thượng ở đời, kẻ ấy xứng đáng được tái sanh vào thiên giới cao cả.

Nhưng vì niềm luyến ái phát ra đối với *Sulasà* khi cậu suy nghĩ: “Ta tạo được lễ cúng dường này là nhờ nàng”, nên ngay lúc lâm chung, tâm cậu trở thành bất tịnh và cậu tái sanh vào cảnh giới thấp hơn, làm vị thần ở trong cây chuối lớn có tàn lá rậm rạp trong rừng hoang.

Bấy giờ tinh cờ vị thần thấy *Sulasà* trong vườn của nàng liền mang nàng đến nơi cư trú của vị ấy. Mẹ nàng than khóc, bảo vị ấy sau một tuần phải đem nàng trở lại. Bà mẹ kể chuyện cho mọi người nghe, khi họ hỏi bà sự việc đã xảy ra, và họ tràn đầy kinh ngạc bảo nhau:

- Các bậc A-la-hán quả thật là phước điền vô thượng ở đời, ngay một hành động từ bi nhỏ bé đối với chư vị cũng làm cho con người tái sinh vào cõi chư Thiên.

Chư Tăng thuật chuyện này lên Đức Thế Tôn, Ngài bèn ngâm các vần kệ này để giải thích sự việc:

1. *Bậc Thánh ví như các ruộng đồng,*

Người cho là chính các nhà nông,

Hạt gieo là vật đem dâng cúng,

Kết quả từ đây được hưởng phần.

2. *Hạt giống đây và đám ruộng đồng*

Dành cho ngạ quỷ lẫn người trồng,

Nơi này ngạ quỷ thường an hưởng,

Thí chủ tín thành phước đức tăng.

3. *Vì hành thiện nghiệp ở trên đời,*

Cúng lễ các ma quỷ đời đời,

Sẽ đến cõi thiên làm trú xứ,

Nhờ người đã tạo nghiệp an vui.

Khi pháp thoại chấm dứt, tám vạn bốn ngàn người được đắc Pháp nhãn.

2. **Chuyện Con Lợn Rừng (Sukàra)**

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại chỗ nuôi sóc ở *Veluvana* (Trúc Lâm) gần *Rājagaha* (Vương Xá).

Trương truyền ngày xưa khi Đức Thế Tôn *Kassapa* (Ca-diếp) thuyết Pháp, một Tỷ-kheo đã điều phục tự thân, nhưng thiếu thông thạo ngôn ngữ, nên đã mạ ly các Tỷ-kheo khác. Lúc từ trần, vị ấy tái sinh vào địa ngục. Sau khi đã bị thiêu đốt tại đó cả một kiếp, vị ấy rời cõi ấy và trong kiếp này tái sinh gần thành *Rājagaha*, dưới chân núi *Gijjhakūta* (Linh Thú), vị ấy luôn bị đói khát giày vò. Thân thể vị ấy có màu vàng rờn, nhưng miệng lại giống mõm lợn rừng.

Vào thời ấy, Tôn giả *Nārada* đang trú tại núi Linh Thú. Vừa cầm y bát, vị ấy khởi hành từ sáng sớm để khát thực. Trong lộ trình đến *Rājagaha*, vị ấy thấy ngạ quỷ kia trên đường. Khi hỏi về hạnh nghiệp mà ngạ quỷ kia đã tạo, vị ấy đã ngâm các vần kệ sau:

1. *Nhà người vàng rực khắp toàn thân,*

Chiếu ánh sáng ra khắp mọi vùng,

Song miệng người như mõm lợn đực,

Nghiệp gì người tạo kiếp xưa chẳng?

Ngạ quỷ đáp lời:

2. *Xưa con điều phục khéo về thân,*

Nhưng khẩu con không được hộ phòng,

Vì thế hình hài con vậy đó,

Nà-ra-da thấy rõ con cùng.

Ngạ quỷ ấy còn nói lời khuyên này với Trưởng lão:

3. *Nà-ra-da, vậy hãy xem đây,*

Con muốn trình Tôn giả việc này:

Đừng phạm ác tà về khẩu nghiệp,

E ngài sẽ hóa mõm heo vậy!

Thế rồi Tôn giả *Nārada*, sau khi đã đi khát thực trong thành Vương Xá và sau buổi ngọ trai, trở về trình sự việc này với bậc Đạo Sư, Ngài dùng đó làm đề tài thuyết pháp.

3. **Chuyện Ngạ Quỷ Có Mõm Hôi Thối (Pūtimukkha)**

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại chỗ nuôi sóc ở *Veluvana* (Trúc Lâm).

Ngày xưa vào thời Đức Thế Tôn *Kassapa* (Ca-diếp) có hai thiện gia nam tử theo lời giáo huấn của Ngài, đã xuất gia bỏ đời thế tục. Thực hành đầy đủ giới luật và sống khổ hạnh khắc nghiệt, hai vị an trú hòa hợp với nhau ở một nơi kia trong làng.

Sau đó một Tỷ-kheo có ác tính, thích mạ ly, đã đến trú xứ của hai vị. Hai Trưởng lão này ân cần nhận vị ấy và qua ngày thứ hai lại cùng vị ấy đi khát thực.

Kinh Tiểu Bộ - Tập II Page 159 of 277

Dân chúng tích cực tuân lời dạy của chư vị và cúng dường chư vị đủ cháo, gạo, cơm và nhiều thực phẩm khác. Vị kia suy nghĩ: “Làng này thật là nơi ở tốt để khát thực và dân chúng đầy đủ tín tâm cúng dường thực phẩm ngon lành. Đây lại có bóng mát và nước. Ta có thể ở đây nhưng chẳng thể

được bao lâu hai Tỷ-kheo này cũng trú cùng nơi này. Được rồi, vậy thì ta sẽ làm sao cho họ không đến

đây ở nữa”. Thế là vị ấy phỉ báng người nọ với người kia. Hai vị dần dần sinh ra hoài nghi và suy nghĩ: “Dẫu sao cũng có thể như vậy”, và mất lòng tin, chur vị tránh mặt nhau, rồi không ai bảo ai, mỗi người ra đi tìm một nơi để chịu hơn.

Dân chúng hỏi vị Tỷ-kheo phỉ báng:

- Bạch Tôn giả, chur vị Trưởng lão đi đâu rồi?

Vị ấy đáp:

- Suốt đêm hai vị tranh cãi nhau; hai vị ra đi chẳng để ý đến lời ta bảo: “Xin đừng tranh cãi, hãy hòa hợp”, và còn nhiều chuyện khác nữa, ta nói thêm: “Những người nào có tính như vậy thường thích đánh nhau to”. Sau đó quần chúng van nài:

- Cứ để chur vị Trưởng lão đi, tuy nhiên vì chúng đệ tử, xin Tôn giả ở lại đây và đừng hỏi tiếc gì cả.

Vị ấy đồng ý đáp:

- Được lắm.

Trong khi ở đó vài ngày, vị ấy suy xét: “Do tham muốn trú xứ, ta đã ly gián hai Tỷ-kheo này. Ôi! Ta đã quyết tâm tạo nhiều ác nghiệp”. Bị lòng hối hận sâu xa giày vò và ngã bệnh vì tinh thần dao động, chẳng bao lâu vị ấy từ trần và tái sanh vào địa ngục *Avīci* (Vô gián hay A-tỳ).

Về sau vị ấy tái sanh vào kiếp này làm một nga quý có mồm hôi thối ở không xa thành *Rājagaha*. Thân thể vị ấy có màu vàng ánh, nhưng sâu bọ lúc nhúc bò ra từ mồm vị ấy cấu xé mãi khiến mồm vị ấy bốc mùi hôi thối. Thời ấy Tôn giả *Nārada* từ đỉnh Linh Thứu đi xuống, thấy nga quý kia, bèn ngâm vãn kệ hỏi về hạnh nghiệp của vị ấy:

*1. Người có màu da sáng đẹp sao,
Như chur Thiên ở cõi trời cao,
Người đang lơ lửng trong không khí,
Song miệng người hôi thối biết bao,
Vì đám bọ sâu đang cắn xé,
Kiếp xưa người tạo ác hành nào?*

Nga quý đáp:

*2. Là một Tỷ-kheo có ác ngôn,
Dù con giữ khổ hạnh vuông tròn,
Con không chế ngự về ngôn ngữ,
Con được màu da sáng tựa vàng
Nhờ khổ hạnh xưa, song miệng thối
Vì lời phỉ báng của mồm con.*

*3. Chính Ngài đã thấy việc này rồi
Ai giới đức và thương xót đời,
Sẽ bảo: “Người đừng nên phỉ báng
Cũng không dối trá, nói sai lời,
Về sau hóa Dạ-xoa thân lực,
Hưởng thọ thú vui như ý người.*

4. Chuyện Hình Nhân Bằng Bột (*Pitthadhitalika*)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại *Sāvatti* (Xá-vệ) trong *Jetavana* (Kỳ-viên).

Thời ấy người nữ mẫu đem cho cháu gái của ông *Anāthapindika* (Cấp Cô Độc) một hình tượng bằng bột để làm đồ chơi.

Một hôm cô bé làm rơi hình tượng ấy vỡ tan. Nó kêu lên: “Con gái ta đã chết rồi!”, và khóc mãi, đám gia nhân không ai dỗ dành được.

Bấy giờ bậc Đạo Sư đang ở trong nhà ông Cấp Cô Độc, vị này đang ngồi gần Ngài. Bà nữ mẫu đem cô bé đến bên ông chủ. Ông hỏi:

- Tại sao con bé khóc?

Rồi vừa ôm cháu vào lòng, ông vừa dỗ dành nó và bảo:

- Ông sẽ cho cháu một đứa con gái khác để làm tặng vật.

Rồi ông thưa trình bậc Đạo Sư:

- Bạch Thế Tôn, vì cháu nội của con khóc về chuyện hình tượng bằng bột, con ước mong dâng lễ vật cúng dường. Xin Thế Tôn chấp thuận đến nhà con ngày mai cùng với năm trăm Tỷ-kheo.

Đức Thế Tôn nhận lời. Như vậy Đức Thế Tôn đã đến và sau buổi ngộ trai, Ngài nói lời tùy hỷ công đức và ngâm các vãn kệ này:

1. Với mọi quan tâm, kẻ có lòng

Phải dâng lễ cúng các gia tông,
Các vong linh những người thân thuộc,
Cùng với chư Thiên lẫn thổ thần.
2. Trì Quốc, Đa Văn, Quảng Mục vương,
Thiên vương Tăng Trưởng giữ trần gian,
Tứ Thiên vương được người tôn kính,
Thí chủ không mất quả phước phần.
3. Bởi vì kêu khóc hoặc sầu bi,
Thương tiếc than van chẳng ích gì,
Không lợi gì cho người quá cố,
Khi thân nhân giữ thói lễ kia.
4. Song lễ vậy này được cúng dâng
Khéo đem an trú ở chư Tăng,
Quả này hiện tại và sau nữa
Lợi lạc lâu dài với cổ nhân.

Đức Thế Tôn đã thuyết pháp như vậy rồi ra đi. Bà vợ và gia quyến vị Đại phú ông theo gương vị ấy. Do vậy họ làm lễ đại cúng dường suốt một tháng. Rồi vua *Pasenadi* (Ba-tư-nặc) nghe tin này cũng dâng lễ vật dồi dào lên Tăng chúng. Khi dân chúng thấy vậy, họ lần lượt làm theo nhà vua và làm lễ đại cúng dường suốt cả tháng, một lễ đại cúng dường có nguồn gốc từ hình tượng bằng bột ấy.

5. Chuyện Ngạ Quỷ Ngoại Đức Trường (*Tirokuddapeta*)

Bậc Đạo sư kể chuyện này trong khi đang trú tại *Rājagaha* (Vương Xá).

Chín mươi hai kiếp về trước, có một kinh thành tên là *Kāsīpuri*. Vua *Jayasena* ngự trị nơi ấy có chánh hậu là *Sirimā*, vương tử *Phussa* chứng đắc Vô Thường Chánh Đẳng Giác, tức là đức Cổ Phật thứ mười tám sau Đức Phật *Dipankara* (Nhiên Đăng).

Bấy giờ Đại Vương *Jayasena* sinh tâm ngã mạn, suy nghĩ: “Vị vương tử của ta sinh ra đời làm Đức Phật, đã thành tựu đại sự xuất thế, chỉ riêng ta có Phật, chỉ riêng ta có Pháp, chỉ riêng ta có Tăng chúng”. Do đó nhà vua luôn luôn hầu cận bên Đức Phật và không dành cơ hội cho kẻ khác.

Ba hoàng đệ của Đức Thế Tôn ấy do bà mẹ khác sinh ra, bèn suy nghĩ: “Quả thật chư Phật ra đời vì lợi ích của quần sinh khắp thế gian này, chứ không phải vì riêng một ai. Nay phụ vương ta không dành cơ hội cho người khác. Làm thế nào ta có thể phụng sự Đức Thế Tôn và Tăng chúng? Nào chúng ta hãy thi hành một chiến thuật”.

Thế là chư vị gây rối tại vùng biên địa. Sau đó khi nhà vua nghe tin về vụ rối loạn này, liền phái ba vương tử đi bình định biên thùy. Ba vị tuân lệnh và khi trở về, nhà vua hài lòng ban chư vị một điều ước, phán bảo:

- Hãy chọn thứ gì các vương nhi muốn.

Ba vị tâu:

- Chúng thần nhi ước mong hầu cận Đức Thế Tôn.

Nhà vua từ chối, phán:

- Hãy chọn thứ khác.

Ba vị tâu:

- Chúng thần nhi không màng thứ gì khác cả.

Nhà vua lại phán:

- Thôi được, các vương nhi có quyền chọn theo ý muốn.

Ba vị đến gần Đức Thế Tôn và thưa:

- Bạch Thế Tôn, chúng đệ tử ước mong phụng sự Đức Thế Tôn ba tháng. Xin Đức Thế Tôn hoan hỷ an cư ba tháng mưa với chúng đệ tử.

Đức Thế Tôn chấp thuận. Ba vị hoàng tử tự thân hành gửi một thông điệp đến cho người được chỉ định trông coi tỉnh nọ, bảo: “Trong suốt ba tháng này, chúng ta cần phục vụ Đức Thế Tôn, bắt đầu bằng cách xây một tinh xá, và cung cấp đủ mọi thứ cần thiết”.

Sau đó chư vị hết lòng cung kính phục vụ Đức Thế Tôn cùng Tăng chúng. Khi các viên quan cai trị tỉnh này đã cúng dường tinh xá xong, các vị chấp hành việc an cư mùa mưa ấy. Một vị thủ kho hàng gia, con trai một gia chủ, là người mộ đạo cùng với vợ đã tìm được niềm tin, vị ấy trân trọng cúng dường Tăng chúng với Đức Phật làm thượng thủ. Người được chỉ định cai quản tỉnh này theo gương vị kia cùng với mười một ngàn dân đem các vật đến cúng dường với tất cả lòng thành kính.

Vào dịp ấy, có một số người bất mãn trong lòng, sau khi ngăn cản những vật đóng góp, chính họ lại ăn

các phẩm vật và nổi lửa đốt trai đường.

Sau khi ba vương tử cùng đoàn tùy tùng đã cúng dường Đức Thế Tôn và từ giả Ngài xong, ba vị đi thẳng đến phụ vương.

Khi trở về, Đức Thế Tôn đặc Niết-bàn vô dư y, ba vương tử và người cai quản tỉnh ấy, vị thủ kho báu hoàng gia dần dần theo thời gian đều từ trần và cùng với quần chúng ở đó được tái sinh thiên giới, còn số người bất mãn trong tâm bị tái sinh địa ngục.

Chín mươi hai kiếp trôi qua như vậy, trong lúc hai hạng người trên cứ lần lượt tái sinh từ thiên giới này đến thiên giới khác và từ địa ngục này đến địa ngục khác. Rồi đến hiện kiếp này, vào thời Đức Thế Tôn *Kassapa*, đám người bất mãn trong tâm tái sinh vào loài ngựa quý.

Vào thời ấy, loài người thường cúng dường vì lợi ích của đám quyền thuộc quá cố của họ và nêu rõ: “Lễ vật này xin dành cho quyền thuộc của chúng tôi”. Do đó, các vong linh được an lạc. Thế rồi, chính các vong linh ấy cũng nhận biết điều này, nên sau khi đến gần Đức Phật *Kassapa*, các vị ấy hỏi:

- Bạch Thế Tôn, giờ đây làm thế nào chúng con có thể đạt được an lạc như vậy?”

Đức Thế Tôn đáp:

- Hiện nay chư vị chưa có thể đạt được an lạc ấy, nhưng thời gian về sau, sẽ có một Đức Phật ở thế gian tên gọi là *Gotama*. Vào thời của Đức Thế Tôn ấy, sẽ có một vị vua tên là *Bimbisàra*, trong chín mươi hai kiếp nữa kể từ đây sẽ là quyền thuộc của chư vị. Vua ấy sẽ dâng lễ cúng dường Đức Phật và sẽ hồi hướng công đức ấy đến chư vị, sau đó chư vị sẽ được an lạc.

Thời bấy giờ, khi điều này được phát biểu, thì cũng như thể ta nói với các vong linh ấy: “Ngày mai chư vị sẽ được an lạc”.

Về sau, khi thời kỳ có Đức Phật này đã qua, Đức Thế Tôn (*Gotama*) giáng sanh vào cõi đời, ba vương tử cùng với một ngàn người từ thiên giới tái sinh vào quốc độ *Magadha* (Ma-kiệt-đà) trong các gia đình Bà-la-môn.

Theo thời gian, sau khi từ giả đời thế tục, ba vị trở thành các nhà khổ hạnh bện tóc, trú tại đỉnh núi *Gayà*, người trước kia cai quản tỉnh thành ấy trở thành vua *Bimbisàra*; người thủ kho báu hoàng gia, con của vị gia chủ, trở thành đại phú trưởng nghiệp đoàn có tên *Visàkha*; vợ vị ấy trở thành con gái của một vị đại phú trưởng nghiệp đoàn và được đặt tên *Dhammadinnà*, còn đám quần chúng được tái sinh làm các vị cận thân của vua.

Bấy giờ Đức Thế Tôn *Gotama* giáng sanh cõi trần, sau bảy tuần Giác Ngộ, Ngài đến *Benares* (Ba-lanại) chuyên Pháp luân. Ngài giáo hóa ba vị đạo sĩ bện tóc, sau khi Ngài đã khởi đầu giáo hóa năm vị khổ hạnh, và thâu nhận cả ngàn đệ tử. Sau đó Ngài đi đến *Rājagaha* và an trú vua *Bimbisàra* vào Sơ quả Dự Lưu cùng với hơn một vạn Bà-la-môn và cư sĩ ở tại xứ *Anga* (Ứng-già) và *Magadha*.

Tuy nhiên các ngựa quý ở quanh cung vua suy nghĩ: “Giờ đây nhà vua sẽ làm lễ cúng tế cho chúng ta được hưởng phước”. Trong lúc nhà vua làm tế lễ, nhà vua suy nghĩ: “Ta không biết bây giờ Đức Thế Tôn đang trú ở đâu?”. Do vậy, nhà vua không hồi hướng công đức đến ai cả. Vì các ngựa quý không nhận được thí vật nào cả, chúng rất thất vọng thốt tiếng kêu thảm thiết mỗi đêm ở hoàng cung.

Rạng ngày, nhà vua hoảng sợ trình Đức Thế Tôn về chuyện đã xảy ra và hỏi:

- Bạch Thế Tôn, Ngài đã nghe tiếng nào như vậy chưa? Con băn khoăn không biết việc gì xảy ra với con.

Đức Thế Tôn đáp:

- Thưa Đại vương, xin đừng sợ, không có gì bất thường xảy ra với Đại vương đâu, mà thịnh vượng sẽ đến với Đại vương thôi. Giờ đây, quả thật là quyền thuộc của Đại vương đã tái sinh vào loài ngựa quý.

Trong suốt một kiếp, chúng đã lang thang khắp nơi và chỉ mong ước điều này: “Nhà vua sẽ làm lễ cúng dường Đức Phật và hồi hướng công đức ấy cho chúng ta”. Hôm qua, khi Đại vương dâng lễ, Đại vương đã không hồi hướng công đức. Do đó, chúng mất hết hy vọng và thốt tiếng kêu la.

Nhà vua hỏi:

- Bạch Thế Tôn, bây giờ làm sao chúng có thể nhận được thí vật?

Đức Phật đáp:

- Thưa Đại vương, quả thật chúng có thể nhận.

Nhà vua nói:

- Bạch Thế Tôn, vậy Thế Tôn hãy nhận lời thỉnh cầu của con vào ngày mai, con sẽ hồi hướng công đức lễ vật ấy cho chúng.

Đức Thế Tôn nhận lời.

Sau đó, nhà vua ra lệnh chuẩn bị lễ cúng dường hào phóng, và thông báo thời giờ lên Đức Thế Tôn,

Ngài liền đến Hoàng cung. Bấy ngựa quý cũng đến và suy nghĩ: “Hôm nay chúng ta sẽ hưởng được món

gì đó”, rồi đứng bên ngoài các bức tường và hàng rào.

Sau đó Đức Thế Tôn làm cho mỗi ngạ quỷ đều hiện hình trước nhà vua. Trong khi vua dâng nước rửa, vua hồi hướng công đức ấy cho chúng với những lời này: “Mong công đức này dành cho quyền thuộc ta”. Lập tức xuất hiện các ao sen đầy sen sủng cho bọn ngạ quỷ. Chúng tắm rửa và uống nước ở đó, được giảm nhẹ nỗi thống khổ của chúng vì bất hạnh, lao nhọc và khát nước, nên da chúng trở nên vàng ánh.

Nhà vua dâng lễ cúng dường cháo gạo và các thức ăn đủ loại cứng mềm rồi hồi hướng công đức lễ vật ấy cho chúng. Trong chốc lát liền xuất hiện cho chúng các thực phẩm khác, thậm chí cả thực phẩm thiên giới, khiến chúng hân hoan hưởng thọ.

Nhà vua lại cúng dường y phục và sàng tọa, tinh xá rồi hồi hướng công đức lễ vật ấy. Sau đó liền xuất hiện cho chúng các thiên y, thiên cung, sàng tọa, khăn phủ và đồ trang sức. Đức Thế Tôn quyết định làm cho tất cả hạnh phúc tuyệt vời này của họ được hiển lộ trước vua; khi nhìn thấy vậy, vua vô cùng hoan hỷ.

Rồi Đức Thế Tôn, sau khi thọ thực xong, và được thỉnh cầu, Ngài kể chuyện ngạ quỷ ngoài bức tường thay lời tùy hỷ công đức.

1. Bọn chúng đứng kia, ngoài bức tường,

Những nơi trống trải, ngã tư đường,

Chúng đang đứng ở ngoài song cửa,

Khi đã về nhà tại có hương.

2. Dù trần trề ẩm thực liên miên

Đủ loại cứng mềm được dọn lên,

Cũng chẳng có ai cần bọn chúng,

Bởi vì nghiệp chúng đã gây nên.

3. Những người lân cận, lắm tình thương

Đúng lúc đem cho đám họ hàng

Các thức cao lương, đồ ẩm thực

Với lời cầu nguyện: “Để dành phần

Lễ này cho đám người thân thuộc,

Mong các họ hàng được phước ân”.

4. Và các đám này đã đến đây,

Các vong linh của họ hàng này,

Thấy đều tụ tập đồng vui hưởng

Các thực phẩm đều phong phú thay.

5. Chúng cầu: “Trường thọ các người thân,

Nhờ các vị, ta được hưởng ân,

Lòng quý trọng ta đã biểu lộ,

Người cho chẳng thiếu quả dành phần”.

6. Chốn kia không có cây cày dâu,

Cũng chẳng hề nuôi súc vật nào,

Buôn bán như đây đều chẳng có,

Cũng không đổi vật lấy vàng trao.

7. Bên kia thế giới các vong linh

Nhờ vật cúng dường để dưỡng sinh,

Như nước đổ từ trên núi xuống

Cúng dường nuôi ngạ quỷ thân tình.

8. Giống như tất cả các dòng sông

Chảy xuống đổ đầy cả đại dương,

Cũng vậy những gì người bố thí

Từ đây nuôi sống các vong nhân.

9. Những thân bằng quyền thuộc trong nhà

Trước đã cho tã, giúp đỡ ta;

Mong mọi người ban phần ngạ quỷ,

Nhớ công họ tạo thưở xưa xa.

10. Bởi vì kêu khóc hoặc sầu bi,

Thương tiếc, than van chẳng ích gì,

Không lợi gì cho người quá cố,

Khi thân nhân giữ thói lễ kia.

11. Song lễ vật này được cúng dâng

Khéo đem an trú ở chư Tăng,

Quả này hiện tại và sau nữa

Lợi lạc lâu dài với cổ nhân.

12. Đây là nghĩa vụ của thân nhân

Tôn trọng vong linh, đã cúng dâng,

Tăng chúng được thêm nhiều đồng lực,

Người làm công đức lớn vô ngần.

Khi pháp thoại chấm dứt, tám vạn bốn ngàn người đã đặc Pháp nhãn do tri kiến sanh khởi từ sự kiện tái sanh vào cảnh giới ngạ quỷ. Tâm họ đầy xúc động vì được tán thán và họ càng nỗ lực tinh cần. Ngày hôm sau Đức Thế Tôn cũng dạy chư Thiên và loài Người bài kinh “Ngoại Bức Tường” ấy. Do vậy suốt bảy ngày đều diễn ra sự đặc Pháp nhãn như trên.